

Số: 06/2020/QĐST- DS

Phước Long, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Trường Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Văn Chiếu**

Bà **Nguyễn Hồng Lành**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc “*yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Châu Thị P** – sinh năm 1985

Tên gọi khác: O.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: chị **Trương Thị Mỹ L** – sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Đồng S** – sinh năm 1982

Tên gọi khác: T.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc N** – sinh năm 1985

Tên gọi khác: B.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh **Nguyễn Văn K** – sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Chị **Nguyễn Yến E** – sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Y, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Yến E là anh **Nguyễn Văn K** – sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Chị **Huỳnh Thị T** – sinh năm 1970

- Anh **Phan Văn I** – sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp T, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Văn I là chị **Huỳnh Thị T** – sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp T, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 18/10/2019 giữa chị Châu Thị P với anh Trần Đồng S và chị Nguyễn Thị Ngọc N.

2.2 Chị Châu Thị P tự nguyện đồng ý trả cho anh Trần Đồng S và chị Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Đối với việc tranh chấp ranh đất giữa phần đất của chị T, anh I với chị P, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với hợp đồng thuê nhà giữa chị P với anh K do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng 01 vụ án độc lập khác.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ: chị Châu Thị P và anh Trần Đồng S tự nguyện mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 150.000đ. Chị Châu Thị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0004443 được chuyển thu án phí 150.000đ, chị P được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

Buộc anh Trần Đồng S nộp 150.000đ án phí.

2.5 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.478.740đ: chị Châu Thị P và anh Trần Đồng S tự nguyện mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 2.239.370đ. Chị P đã dự nộp 4.478.740đ đã chuyển qua thu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Buộc anh S nộp 2.239.370đ hoàn trả cho chị Phụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Lp;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm